

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG**  
**NĂM HỌC 2023-2024**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

**1. Căn cứ chính trị pháp lý**

Căn cứ kết luận số 51 kết luận của trung ương ngày 30/5/2019;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành điều lệ trường Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 V/v sửa đổi bổ sung một số nội dung chương trình GDMN;

Căn cứ văn bản số 845/KH-PGDĐT ngày 24/7/2023 của phòng GD&ĐT huyện Điện Biên về kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 2363/QĐ-UBND, ngày 14/8/2023 của UBND huyện, về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 Quyết định Về việc giao số lớp, số học sinh, số lượng người làm việc cho các đơn vị trường học thuộc huyện Điện Biên năm học 2023-2024;

Căn cứ vào kế hoạch số 36/KH-MNNL ngày 6/8/2021 của trường Mầm non xã Noong Luống về kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ văn bản số 1024/PGDĐT-VP ngày 31/8/2023 của phòng GD&ĐT huyện Điện Biên v/v hướng dẫn thực nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với giáo dục dân tộc;

Căn cứ văn bản số 1040/PGDĐT-GDMN ngày 6/9/2023 của phòng GD&ĐT huyện Điện Biên v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2023 - 2024;

Căn cứ văn bản số 1057/PGDĐT-CM 8/9/2023 của phòng GD&ĐT huyện Điện Biên v/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2023-2024;

Căn cứ văn bản số 1058/ PGDĐT -TC ngày 8/9/2023 của phòng GD&ĐT về việc triển khai công tác thi đua, khen thưởng năm học 2023-2024;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường.

Trường mầm non xã Noong Luống xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2023 – 2024.

## **2. Căn cứ vào thực tiễn**

### **2.1. Thực trạng của nhà trường**

#### *2.1.1. Về quy mô trường lớp, học sinh*

- Trường có 01 điểm trường chính và 02 điểm trường lẻ.

- Có 13 lớp với 313 học sinh, trong đó: Trẻ nam: 158, nữ: 155; trẻ dân tộc: 202; nữ dân tộc: 102; trẻ con hộ nghèo: 33, cận nghèo: 27; học sinh thôn bản có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn: 124, mới tuyển: 51.

#### *2.1.2. Về đội ngũ:*

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường: 34 đ/c, trong đó: Cán bộ quản lý: 3; Giáo viên: 27; Nhân viên: 4. Trong tổng số có: Nữ: 33; Dân tộc: 9, nữ DT: 8.

- Trình độ chuyên môn của đội ngũ: Đại học: 30, Cao đẳng: 1; Trung cấp: 1; chưa qua đào tạo: 2.

- Trường có 1 chi bộ độc lập; tổng số đảng viên: 19 đ/c.

#### *2.1.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học*

Tổng số phòng học 13 phòng. Trong đó kiên cố 13 phòng, văn phòng: 01, phòng ban giám hiệu: 02, phòng hành chính quản trị: 01, phòng nghệ thuật: 02, phòng y sĩ: 01, phòng bảo vệ: 01, bếp ăn: 01, công trình vệ sinh: 05 (02 công trình vệ sinh trung tâm, 3 công trình vệ sinh ở 2 điểm trường).

- Trung tâm và 2/2 điểm trường có sân chơi lát gạch, láng xi măng, có hàng rào bao quanh, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi đảm bảo hoạt động dạy và học.

- 13/13 lớp có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại thông tư 01/2015 của Bộ GD&ĐT.

## **3. Thuận lợi và khó khăn**

### **3.1. Thuận lợi**

Trường được sự quan tâm của cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, sự chỉ đạo sát sao của Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên.

Trường đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên trang bị tương đối đầy đủ về đồ chơi ngoài trời, máy tính, ti vi, tủ lạnh, đàn .....để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Trường có 2 điểm trường: Điểm trường A1 cách trung tâm 5km, điểm trường Noong Luống cách trường 2km. Điểm trường chính nằm tại khu trung tâm thuận lợi cho trẻ đi lại.

Ban giám hiệu luôn quan tâm, chỉ đạo và áp dụng phương pháp dạy học đổi mới cho giáo viên, đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệt tình trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Tỷ lệ huy động học sinh đảm bảo kế hoạch giao. Trẻ được phân chia học theo đúng độ tuổi, 100% trẻ được nuôi dạy ăn ngủ tại trường.

Nhà trường đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi vào năm 2013. Nhận thức của các bậc phụ huynh đã khác trước: Quan tâm tới trẻ nhiều hơn, đóng góp đầy đủ để nuôi dạy các cháu ăn ngủ tại trường.

### **3.2. Khó khăn**

Một số gia đình còn mắc tệ nạn xã hội do vậy cũng ảnh hưởng tới việc chăm sóc giáo dục trẻ cũng như việc đóng góp xây dựng trường.

Năng lực chuyên môn nghiệp vụ, khả năng linh hoạt, sáng tạo, đổi mới phương pháp dạy học của một số giáo viên cao tuổi còn hạn chế.

## **II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC TRƯỚC**

### **1. Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp**

- Năm học 2022 – 2023 tổng số: 13 lớp, học sinh học thực tế tại trường: 362, tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ: 115/175 đạt 65,7% (tăng 12,7% so với chỉ tiêu giao), 268/268 đạt 100%, trẻ mẫu giáo 5 tuổi: 94/94 đạt 100%.

- Tỷ lệ trẻ chuyên cần ở mức cao với 357/362 đạt 98,6%.

### **2. Chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ**

\* *Chất lượng chăm sóc*

+ Cân nặng: Kênh bình thường: 359/362 đạt 99,1%, suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 3/362 chiếm 0,9%.

+ Chiều cao: Kênh bình thường 359/362 đạt 99,1%, SDD thể thấp còi: 3/362 chiếm 0,9%.

- Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần: 362/362 đạt 100%

- 100% trẻ được tiêm chủng đầy đủ, được khám chuyên khoa, kiểm tra sức khỏe và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng.

*\* Chất lượng giáo dục:*

- Kết quả các hội thi BKBN cấp trường năm 2022-2023. Tổng số: 325/362 đạt 89,7% được công nhận bé khỏe - bé ngoan (tăng 0,9% so với năm học trước). Trong đó: Giải nhất: 4; giải nhì: 8; giải ba: 9; giải khuyến khích: 25.

- Giao lưu “Tôi yêu Việt Nam” cấp huyện. Kết quả: 01 giải nhất, 01 giải nhì.

### **3. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi**

Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn PCGDMNTNT. Duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT năm 2022.

### **4. Chất lượng đội ngũ giáo viên**

- Giáo viên dạy giỏi các cấp: 23/26 đạt tỷ lệ 88,4%, trong đó: GVĐG cấp tỉnh: 1/26 đạt 3,8%; GVĐG cấp huyện: 6/26 đạt 23%; GVĐG cấp trường: 16/26 đạt 61,5%; Giáo viên dạy khá: 3/26 đạt 11,7%.

+ Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường 24/26 đạt 92,3% giáo viên được công nhận GVG cấp trường.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp huyện đạt 9/9, cấp tỉnh đạt 2/2. (Trong đó 9 giáo viên được UBND huyện, hội khuyến học huyện tặng giấy khen).

### **5. Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia**

Nhà trường đã duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục theo thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018.

### **6. Kết quả thi đua**

- Tập thể trường đạt danh hiệu thi đua: Tập thể lao động xuất sắc, được UBND tỉnh tặng cờ.

- Cá nhân: Chiến sĩ thi đua: 05 cá nhân; lao động tiên tiến: 32 cá nhân; UBND tỉnh tặng bằng khen: 01 cá nhân; UBND huyện khen: 06 cá nhân.

## **III. CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 – 2024**

### **1. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua**

*a) Chỉ tiêu*

- 100% giáo viên là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo, nâng cao năng lực chuyên môn. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo, tuyệt đối không bạo hành trẻ.

- 100% giáo viên thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 của Bộ GDĐT quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở.

- Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực: Trường phấn đấu đạt: Xuất sắc.

#### *b) Nhiệm vụ và giải pháp*

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường nề nếp, kỷ cương, tình thương trách nhiệm trong nhà trường, tuyệt đối không bạo hành trẻ. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ GD&ĐT: Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 về nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “ Đổi mới sáng tạo trong dạy và học, đưa nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực” thành các hoạt động thường xuyên, tự giác trong nhà trường.

Nhà trường tiếp tục xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh; giữ mối quan hệ ứng xử thân thiện; tăng cường đổi mới phương pháp giáo dục nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của trẻ.

Thường xuyên đưa các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống thông qua các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca, trang phục dân tộc... phù hợp với điều kiện cụ thể của trường và bản sắc văn hóa của các địa phương.

Thường xuyên tu sửa trường lớp, cảnh quang môi trường, làm đồ dùng, đồ chơi theo chủ đề.

Rèn nề nếp, nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng các hội thi.

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động phụ huynh quan tâm chăm sóc và giáo dục học sinh.

## **2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục**

*2.1. Triển khai kịp thời, hiệu quả các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN*

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc quy định tại các văn bản chỉ đạo về phát triển GDMN bảo đảm tính hiệu quả, khả thi với điều kiện, bối cảnh của địa phương để hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ của năm học và giai đoạn đến năm 2025.

Thực hiện đúng quy định, hiệu quả các chính sách phát triển GDMN theo quy định. Rà soát, nghiên cứu, đề xuất các chính sách đặc thù của tỉnh để phát triển GDMN trong nhà trường. Tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN; ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực các Đề án, kế hoạch, Chương trình, đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, mua sắm thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học, tài liệu, học liệu nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN mới; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, chuẩn bị các điều kiện hướng đến phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo; phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi.

Tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện các chỉ tiêu phát triển về GDMN giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn giai đoạn tiếp theo phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

### *2.2. Đổi mới công tác quản lý*

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, dân chủ, công khai, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong nhà trường.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong nhà trường; tăng cường kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tại các cơ sở GDMN, xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định về quản lý tài chính.

*2.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cơ sở GDMN*

Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá của nhà trường đối với CBGV-CNV, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho GVMN. Chú trọng kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả việc thực

hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm học; việc thực hiện quyền, nhiệm vụ của CBQL, giáo viên, nhân viên; nội dung gắn với các tiêu chí của Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Phối hợp thực hiện các hoạt động thanh tra, kiểm tra, chỉ đạo thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra theo chức năng, thẩm quyền.

### **3. Rà soát, sắp xếp, phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia**

*a) Tăng cường công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng, mở rộng trường, điểm trường; đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách về huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho GDMN theo quy định.*

*\* Chỉ tiêu*

- Huy động các nguồn lực để xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất cho nhà trường
- Làm mới khu vui chơi của bé điểm trường Noong Luông, khu trải nghiệm, sửa nhà vệ sinh điểm trường A1, lu sơn các phòng ban, tường lớp học.
- Mở rộng diện tích đất khu vực trung tâm.

*\* Biện pháp*

Nhà trường chủ động kiểm tra, rà soát thực trạng CSVC (các phòng ban, khu trải nghiệm của bé...) theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhu cầu thực tế đáp ứng với quy mô phát triển của nhà trường để tham mưu với Phòng GD&ĐT, UBND huyện đầu tư kinh phí xây dựng, tu sửa CSVC đã xuống cấp, mua sắm cấp phát bổ sung đồ dùng, thiết bị, đồ chơi và học liệu còn thiếu cho các lớp.

Nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương mở rộng diện tích đất khu vực trung tâm, tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội xây dựng trường lớp đáp ứng các yêu cầu của trường chuẩn quốc gia. Khuyến khích phát động phong trào CBQL, giáo viên, phụ huynh tự làm và hướng dẫn trẻ cùng làm đồ dùng, đồ chơi thông qua các hoạt động trải nghiệm làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi, qua chủ đề nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

*b) Rà soát, sắp xếp, phát triển mạng lưới trường, lớp*

*\* Chỉ tiêu*

- Năm học 2023 – 2024, trường được giao chỉ tiêu huy động 13 lớp với 323 học sinh, trong đó: Nhà trẻ: 3 lớp với 70 trẻ; mẫu giáo: 10 lớp với 253 trẻ.
- Phấn đấu huy động đảm bảo đủ chỉ tiêu về số lớp, số học sinh được giao.

- Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp: Trẻ 0 - 2 tuổi đạt: 53%; trẻ 3 - 5 tuổi đạt: 100%.

- Duy trì số lượng trẻ đến cuối năm học đạt: 100%.

- Duy trì tỷ lệ trẻ chuyên cần đạt: 98 - 100%.

*\* Nhiệm vụ và giải pháp*

Nhà trường phân công giáo viên thực hiện nhiệm vụ phổ cập điều tra nắm bắt chính xác thông tin về trẻ trong độ tuổi mầm non tại 16/16 thôn bản trên địa bàn xã, căn cứ số trẻ trong độ tuổi ở từng đội bản, căn cứ chỉ tiêu của huyện giao để giao chỉ tiêu số lượng huy động học sinh cho từng giáo viên phụ trách lớp thôn bản, tổ chức ký cam kết duy trì số lượng học sinh trong năm học.

Làm tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, thực hiện nghiêm túc chương trình chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường.

Nhà trường chủ động tham mưu với Đảng ủy, UBND xã trong việc quy hoạch đất, mở rộng diện tích đất tại khu vực trung tâm, diêm trường Noong Luông đáp ứng với các tiêu chí của trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia.

*c) Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển GDMN*

Tiếp tục tham mưu với các cấp đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu bảo đảm điều kiện tối thiểu để thực hiện Chương trình GDMN và theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC để đảm bảo trường đạt chuẩn quốc gia đáp ứng tiêu chuẩn về cơ sở vật chất theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và xây dựng thư viện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT.

*d) Thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia; tham mưu, có kế hoạch, phối hợp các nguồn lực để đầu tư xây dựng mới và bảo đảm các tiêu chí duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT.*

*\* Chỉ tiêu*

Duy trì đảm bảo các tiêu chí, tiêu chuẩn của trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT với chỉ tiêu phấn đấu và nhiệm vụ trọng tâm sau:

*Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường*

- Phát huy năng lực của Cán bộ quản lý và giáo viên, trong việc xây dựng phát triển chất lượng giáo dục nhà trường.



*Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên*

- Có đủ đội giáo viên theo quy định.
- Tích cực bồi dưỡng để có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

*Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học*

- Tham mưu với chính quyền địa phương quy hoạch mở rộng diện tích đất khu vực trung tâm, tu sửa, xây dựng một số công trình còn thiếu và xuống cấp.

*Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội*

- Có Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, của lớp và kế hoạch hoạt động.
- 100% phụ huynh được tuyên truyền với các hình thức phong phú, đa dạng.
- Huy động và sử dụng các nguồn lực đóng góp XHHGD để xây dựng, cải thiện các điều kiện về CSVC nhằm nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

*Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ*

- 100% các lớp thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT.
- Thực hiện phát triển chương trình phù hợp với điều kiện nhà trường.
- 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng.
- 80% trẻ suy dinh dưỡng được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp.
- Đảm bảo tỷ lệ trẻ chuyên cần: Trên 95% với trẻ 5 tuổi, trên 90% với trẻ dưới 5 tuổi.
- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.

*\* Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non:*

- Cập nhật hồ sơ tự đánh giá của trường năm học 2020-2021 theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường MN.

Thực hiện việc thu thập, bổ sung, lưu giữ thông tin minh chứng tự đánh giá theo quy định tại Thông tư số 19/2018 của Bộ GD&ĐT một cách khoa học.

- Duy trì, giữ vững tiêu chuẩn chất lượng giáo dục mầm non ở cấp độ II.

*\* Nhiệm vụ và giải pháp*

BGH tích cực, chủ động tham mưu với Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên, với chính quyền địa phương hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi, cần thiết để bổ sung đồ dùng, đồ chơi, mở rộng diện tích khu vực trung tâm đáp ứng yêu cầu của trường chuẩn. Tích cực chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động để mỗi cá nhân, tổ chức, đoàn thể, các bậc phụ huynh cùng tham gia ủng hộ trong việc xây dựng trường chuẩn quốc gia.

Chỉ đạo tốt hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ, các phòng trào thi đua trong nhà trường nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và các hoạt động.

#### **4. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo**

##### *\* Chỉ tiêu*

Đảm bảo các điều kiện, chỉ tiêu đạt chuẩn PCGDMNTNT theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/3/2014; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT quy định, điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình công nhận PCGDMNTNT; Kế hoạch số 1252/KH-UBND ngày 20/7/2021 của UBND huyện về Kế hoạch phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 huyện Điện Biên. Tiến hành rà soát, bổ sung các điều kiện đảm bảo để từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo, đặc biệt là điều kiện về đội ngũ và CSVC để xã Noong Luống duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT năm 2022 với những chỉ tiêu cụ thể sau:

##### *- Về đội ngũ giáo viên và nhân viên*

+100 giáo viên được hưởng các chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

+ Có đủ giáo viên dạy các lớp mẫu giáo 5 tuổi so với quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

+ Có 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo.

+ 100% giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi được đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, trong đó 100% GV đạt từ khá trở lên.

##### *- Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học*

+ Phòng học: 3/3 phòng học kiên cố đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đạt chuẩn theo quy định, tỷ lệ 01 phòng học/lớp.

+ 3/3 lớp mẫu giáo 5 tuổi có bộ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

+ 02/02 điểm trường có lớp mẫu giáo 5 tuổi có sân chơi đảm bảo diện tích, được láng xi măng, lát gạch sạch sẽ, có đồ chơi ngoài trời, có cây xanh bóng mát, vườn hoa, cây cảnh... tạo khuôn viên trường lớp luôn xanh, sạch, đẹp, thân thiện.

+ Trung tâm và 2/2 điểm trường có nguồn nước sạch hoặc có téc, bể chứa nước dung tích lớn.

+ Có công trình vệ sinh đạt yêu cầu, đủ số lượng theo quy định và được sử dụng, vệ sinh sạch sẽ, thường xuyên.

*- Tiêu chuẩn PCGDMNTNT*

+ 100% số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.

+ Huy động 100% số trẻ 5 tuổi trên địa bàn ra lớp (trẻ thuộc đối tượng PC).

+ 100% trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ngày theo chương trình GDMN.

*\*) Nhiệm vụ và giải pháp*

Nhà trường chủ động, tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, với các ban ngành, đoàn thể ở địa phương trong việc thực hiện kế hoạch PCGD-xóa mù chữ giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030 của các cấp, trong đó có nhiệm vụ PCGDMNTNT.

Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tại địa phương huy động trẻ 5 tuổi đến trường và đi học chuyên cần. Tích cực huy động các nguồn lực XHH giáo dục cùng với huy động các nguồn đóng góp thỏa thuận giữa nhà trường với cha mẹ học sinh để xây dựng cảnh quan trường lớp, mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học đủ cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi.

Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ PCGDMNTNT cụ thể cho từng CB, GV trong trường. Triển khai thực hiện nhiệm vụ PCGDMNTNT gắn với thực hiện nhiệm vụ năm học.

Bổ trí đủ giáo viên cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi, ưu tiên phân công những giáo viên có trình độ trên chuẩn, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ dạy các lớp mẫu giáo 5 tuổi. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao kiến thức, năng lực thực hiện chương trình GDMN cho giáo viên dạy lớp 5 tuổi theo loại hình lớp đơn và lớp ghép.

Thực hiện tốt công tác phối hợp với các trường THCS, TH trên địa bàn tổ chức điều tra, xử lý, cập nhật dữ liệu vào phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác, thống nhất; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho trẻ 5 tuổi như: Miễn học phí đối với trẻ tại các thôn bản đặc biệt khó khăn, hộ nghèo....hỗ trợ chi phí học tập, chế độ hỗ trợ bữa ăn trưa và chế độ cho giáo viên theo mầm non quy định và chế độ hiện hành.

Tham mưu với các cấp và chính quyền địa phương để từng bước đảm bảo các điều kiện để thực hiện thí điểm phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo theo Kế hoạch của Bộ GDĐT.

## **5. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ**

*5.1. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em*

### *\* Chỉ tiêu*

- 100% số trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.
- Làm tốt công tác phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.
- Trường đạt trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

### *\* Nhiệm vụ và giải pháp*

Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra và xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, lực lượng tại địa phương có phương án chủ động, linh hoạt để thích ứng, ứng phó kịp thời nếu có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBQL, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn, thương tích, phòng chống xâm hại trẻ em trong nhà trường. Thực hiện tốt công tác quản lý trong tất cả các hoạt động của trẻ tại nhà trường, bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Chấp hành nghiêm các quy định về phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngành và cơ quan chuyên môn. Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế xã triển khai các kế hoạch phối hợp, thực hiện các biện pháp thăm khám, theo dõi, chăm sóc sức khỏe; phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng. Bổ sung các thiết bị, đồ dùng, thuốc phục vụ cho hoạt động y tế trường học. Tập huấn, bồi dưỡng CB giáo viên, nhân viên về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường

các hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra việc bảo quản, sử dụng CSVC, thiết bị, đồ dùng đồ chơi của các nhóm lớp để kịp thời phát hiện, khắc phục những yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ. Tích cực tham mưu, huy động các nguồn đóng góp XHH giáo dục để tu sửa, cải tạo CSVC trường lớp đảm bảo an toàn cho trẻ.

*5.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN*

*a) Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em*

*\* Chỉ tiêu*

- 100% số trẻ được ăn bán trú tại trường, được chăm sóc, kiểm tra sức khỏe, khám chuyên khoa ít nhất 01 lần/năm học, được tiêm chủng, uống vắc xin phòng bệnh đầy đủ, được cân đo định kỳ 3 lần/năm học, được theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng.

- 100% số trẻ được giáo dục vệ sinh cá nhân, từ 98-100% số trẻ đạt bé sạch.

- 100% trẻ mẫu giáo thuộc đối tượng hưởng chế độ hỗ trợ bữa ăn trưa của nhà nước Nghị định 105/2020-NĐ-CP ngày 08/9/2020.

- 100% số trẻ được đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi xuống dưới 2,9%. Không có trẻ béo phì.

*\* Nhiệm vụ và giải pháp*

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 2016/KH-UBND ngày 01/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT BGDĐT ngày 12/5/2016 Quy định về công tác y tế trường học.

Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường, điểm trường; ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày; hạn chế tối đa việc sử dụng thực phẩm đông lạnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Chú trọng đảm bảo chất lượng nguồn nước đảm bảo hợp vệ sinh theo quy định và Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 về hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em theo quy định; nhà trường sử dụng máy lọc nước đạt quy chuẩn cung cấp nước dùng để nấu ăn, uống cho học sinh.

Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng, chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; đa dạng các hình

thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất.

Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ trong nhà trường (công văn số 317/SGDDĐT-GDMT ngày 16/02/2023 của Sở GDĐT), thực hiện số bữa ăn của trẻ ở trường đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo chế độ sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN; thường xuyên kiểm tra và có sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm trong nhà trường.

Xây dựng và thực hiện mô hình: “*Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non*”, “*Vườn rau sạch cho bé*” trong nhà trường trên cơ sở huy động sự hỗ trợ, phối hợp của cha mẹ và cộng đồng.

Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì.

Huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh, theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, đồng bộ. Huy động mọi nguồn lực tổ chức tốt cho trẻ bán trú tại trường, xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, phù hợp với thực tế địa phương, đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm và thân thiện, phù hợp với trẻ.. Phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 2,9%, suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 3,5%, giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì so với đầu năm học.

Chỉ đạo tuyên truyền, tổ chức tốt các nội dung, hoạt động giáo dục bảo vệ sức khỏe cho trẻ trong nhà trường như: Rửa tay bằng xà phòng, giữ vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường,...

Chỉ đạo giáo viên phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ và nhân viên y tế trong việc chăm sóc sức khỏe của trẻ, kịp thời sơ cứu, cấp cứu ban đầu khi trẻ bị tai nạn thương tích, ốm đau. Quan tâm chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong những tháng trời rét, tháng chuyển mùa và tình hình dịch bệnh.

#### *b) Đổi mới hoạt động giáo dục trẻ*

##### *\* Chỉ tiêu*

- 13/13 lớp thực hiện chương trình GDMN, trong đó: Lớp đơn: 12 lớp, lớp ghép 3- 4 tuổi: 1 lớp, lớp mẫu giáo 5 tuổi 3 lớp.

- 100% trẻ được học 2 buổi ngày; 202/202 trẻ dân tộc được tăng cường tiếng Việt đạt 100%.

- Trẻ đạt các mục tiêu giáo dục 96-100%.

- 1 trẻ khuyết tật được chăm sóc giáo dục hòa nhập.

- 100% trẻ đạt các mục tiêu giáo dục theo chủ đề.

- 86% trở lên số trẻ được công nhận đạt “Bé khỏe-bé ngoan”.

*\* Nhiệm vụ và giải pháp*

Nhà trường tập trung các giải pháp thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” trong thực hiện Chủ đề.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc Chương trình GDMN 10 buổi/tuần, phát triển Chương trình, kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; chủ động liên kết, phối hợp với các các tổ chức, cá nhân và gia đình của trẻ em để thực hiện các hoạt động giáo dục trẻ. Tích cực ứng dụng các phương thức dạy học tích cực của các nước tiên tiến trên thế giới trong quá trình phát triển chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Hướng dẫn giáo viên có giải pháp bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập, nhà trường thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nâng cao hơn nữa việc truyền thông về giáo dục trẻ khuyết tật, bảo đảm chính sách cho trẻ khuyết tật và cơ sở GDMN có trẻ khuyết tật học hoà nhập.

Tiếp tục thực hiện bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi theo Thông tư số 23 /2010/TT-BGDĐT ngày 23/7/2010 của Bộ GDĐT và thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình Giáo dục phổ thông.

Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở GDMN gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT; giáo dục âm nhạc cho trẻ theo tiếp cận đa văn hoá.

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, địa phương tổ chức các hoạt động lễ hội, trải nghiệm “ngày tết quê em”, tham quan trường tiểu học...phù hợp trong năm học.

Chủ động, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong thực hiện các chuyên đề: “Tăng cường giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ,

thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong giai đoạn 2021-2024. Phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội tham gia các hoạt động giáo dục trẻ như: “Thư viện thân thiện cho bé”, “ bé cùng khám phá”...

Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của đội ngũ giáo viên về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ quyền của trẻ em; tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác và của trẻ em, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em trong nhà trường.

Tăng cường huy động các nguồn lực hỗ trợ từ cộng đồng để đưa công nghệ, công nghệ số vào quá trình thực hiện phát triển chương trình giáo dục của nhà trường.

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ, với tình hình thực tế của của trường, lớp và địa phương. Có sự phối hợp nhiều phương pháp, hình thức đánh giá, chú trọng đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ.

## **6. Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới**

### *a) Chỉ tiêu*

- 100% cán bộ, viên chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật; nội quy, quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo.

-100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, soạn giảng đúng đủ theo chương trình, kế hoạch dạy học.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ phấn đấu có 24/27 giáo viên dạy giỏi các cấp đạt 88,8%.

- 100% giáo viên tích cực tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ do trường, cụm trường, phòng giáo dục tổ chức.

- 100% CBQL-GV tham gia BDTX và được công nhận kết quả bồi dưỡng thường xuyên.

- Phấn đấu có 23/27 đạt 85,1% giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ khá trở lên; trong đó: Tốt: 15/27 đạt 55,5%; không có giáo viên xếp loại kém.

### *b) Nhiệm vụ và giải pháp*

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ, thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên



giáo viên, cán bộ quản lý và thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên theo Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của UBND tỉnh.

Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong đổi mới phương pháp các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp và đáp ứng yêu cầu về quản lý trẻ em, quản lý cơ sở vật chất và quản lý hồ sơ, sổ sách của nhóm, lớp theo quy định.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hình thức “nghiên cứu bài học”, xây dựng “cộng đồng học tập” trong nhà trường.

Thực hiện việc đánh giá cán bộ giáo viên, nhân viên theo quy định. Thực hiện hợp đồng nhân viên đúng quy định, đảm bảo chất lượng, chế độ chính sách; ưu tiên hợp đồng người nấu ăn cho trẻ có chứng chỉ nghề nấu ăn; kịp thời thực hiện quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong nhà trường.

Tham mưu, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên. Thực hiện đúng chế độ làm việc đối với giáo viên theo quy định tại Thông tư số 48/2021/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ GDĐT.

Tiếp tục tham mưu với các cấp và chính quyền địa phương có cơ chế ưu đãi, tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất nhân dịp kỷ 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2024), 115 năm thành lập tỉnh (28/6/1909-28/6/2024), 75 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Điện Biên (10/10/1949 - 10/10/2024).

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn để hướng dẫn cho giáo viên thực hiện phát triển Chương trình, đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng "lấy trẻ làm trung tâm"; chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ kịp thời những khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường, tham gia đầy đủ sinh hoạt chuyên môn cụm, sinh hoạt chuyên môn cấp huyện.

## **7. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và hội nhập quốc tế**

### *a) Xã hội hoá trong giáo dục mầm non*

Tiếp tục thực hiện chủ trương tăng cường huy động các nguồn lực từ xã hội, cộng đồng đầu tư phát triển giáo dục mầm non và coi đây là nhiệm vụ quan trọng của nhà trường, phân công người phụ trách, giao nhiệm vụ, công khai, kiểm tra giám sát các nguồn lực huy động được. Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT.

Phối hợp với các đoàn thể, tổ chức xã hội, cá nhân, cha mẹ trẻ em để huy động trẻ đi học, đi học chuyên cần và tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình, kế hoạch GDMN, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục. Đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ với các trường mầm non trong huyện, trong tỉnh.

Huy động các nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ ở trường đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh, theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá và đồng bộ.

Nhà trường chủ động, tích cực huy động XHHGD từ nhiều nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, các mạnh thường quân để hỗ trợ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ, tổ chức các hoạt động giao lưu, trải nghiệm, hội thi, giao lưu của trẻ, tạo cảnh quan môi trường, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.

#### *b) Hội nhập quốc tế trong giáo dục mầm non*

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển GDMN tại nhà trường: Hợp tác, liên kết hỗ trợ công nghệ, kiến thức quản lý, chuyên môn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV, áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước khác vận dụng phù hợp với điều kiện của địa phương để phát triển Chương trình giáo dục nhà trường.

### **8. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin**

#### *a) Chỉ tiêu*

- Phân đầu CBQL, GV, NV biết khai thác mạng và sử dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy và thực hiện nhiệm vụ: 32/34 đạt 94,1%;

- Duy trì và sử dụng trao đổi thông tin tại e-mail riêng của trường theo địa chỉ: [mnoongluong1@gmail.com](mailto:mnoongluong1@gmail.com).

#### *b) Nhiệm vụ và giải pháp*

Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong năm học với những nội dung cụ thể, thiết thực. Thường xuyên bồi dưỡng cho giáo viên về ứng dụng CNTT, khuyến khích, tạo điều kiện để CB, GV tham gia học tập, bồi dưỡng về ứng dụng CNTT.

Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, cụ thể:

+ Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, ứng dụng nền tảng số phục vụ quản trị trong nhà trường, phương thức tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; khai thác hiệu quả môi trường số trở thành thiết yếu trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường. Huy động các nguồn lực tham gia để tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường; đầu tư, xây dựng hạ tầng số (phòng học thông minh, phòng học kết nối, thiết bị số...) tạo điều kiện hỗ trợ GV trong việc tham gia các khoá tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, trang bị thiết bị số sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Nhà trường tăng cường phát triển kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung trong cấp học GDMN, trong toàn trường; khai thác hiệu quả tài liệu, học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong GDMN.

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, phát triển kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục, nhân viên bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ em, trong đó đặc biệt lưu ý bồi dưỡng năng lực số hoá tài liệu, học liệu và nội dung giáo dục, khả năng chủ động tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn online của giáo viên; đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

## **9. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non**

### *a) Chỉ tiêu*

- 100% phụ huynh được tuyên truyền về chủ chương, chính sách của Đảng, nhà nước, Chính phủ, Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển GDMN, về vai trò, vị trí của GDMN, được phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học, phòng chống dịch bệnh trong trường mầm non.

- 100% nhóm/lớp có góc tuyên truyền được cập nhật thông tin thường xuyên.

### *b) Nhiệm vụ và giải pháp*

Nhà trường xây dựng kế hoạch, đẩy mạnh các hoạt động truyền truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, Chính phủ và Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển GDMN. Tham mưu với UBND xã thành lập

các chi hội khuyến học cơ sở và xây dựng quỹ khuyến học thôn bản và quỹ khuyến học xã khen thưởng cho học sinh giáo viên có thành tích trong năm học.

Chủ động trong công tác tuyên truyền, chỉ đạo 100% các lớp xây dựng góc tuyên truyền tại nhóm lớp đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của cha mẹ trẻ tại địa bàn công tác và được thay đổi thường xuyên theo tháng/chủ đề, mang tính thời sự như: Vai trò, vị trí của GDMN, chủ trương đổi mới của GDMN; những tấm gương nhà giáo, phụ huynh tiêu biểu, đồ dùng đồ chơi tự làm có chất lượng cao, gương người tốt, việc tốt,...

Công khai các hoạt động của nhà trường, chế độ sinh hoạt của trẻ, công khai chế độ học sinh, quyết toán công khai các khoản thu xã hội hóa giáo dục.

Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông, phối hợp với các cơ quan báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về cấp học. Phát huy hiệu quả của website, Fanpage, facebook của nhà trường trong tuyên truyền về các hoạt động của ngành, của đơn vị tới cha mẹ trẻ và cộng đồng, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với nhận thức của nhân dân, điều kiện của đơn vị, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội cùng chăm lo phát triển GDMN.

Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân, CBGV trong trường nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình, tổ chức xã hội để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

### **10. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội**

#### *a) Chỉ tiêu*

+ Hội thi “ Bé khỏe- bé ngoan” cấp trường. Số trẻ được công nhận 290/323 đạt 89,7% .

+ Giao lưu “ Ngày tết cổ truyền quê em”

+ Giao lưu hội thi cấp cụm đạt kết quả cao.

+ Kết quả hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường: 24/27 giáo viên dạy giỏi các cấp đạt 88,8%.

#### *b) Biện pháp*

Tổ chức tốt hội thi, giao lưu của cô và trẻ đánh giá công bằng khách quan, khen thưởng kịp thời những giáo viên, trẻ có thành tích cao.

Bồi dưỡng kỹ năng thực hành sư phạm, nâng cao ý thức tự học tự bồi dưỡng, tiếp tục nâng cao chất lượng giảng dạy trong nhà trường, động viên khuyến khích giáo viên tiếp tục bồi dưỡng nâng cao chất lượng chuyên môn.

Làm tốt công tác tuyên truyền, công tác phối hợp với cha mẹ trẻ tham gia các buổi giao lưu, tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với văn hóa địa phương nhằm giúp trẻ phát triển một cách toàn diện nhất.

### **11. Công tác kiểm tra nội bộ trường học**

#### *a) Chỉ tiêu*

- Từ 30% trở lên CB, GV, NV được kiểm tra toàn diện, 100% CB, GV, NV nhân viên được kiểm tra chuyên đề.

- Kiểm tra 100% các tổ chuyên môn; kiểm tra công tác bán trú; thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

#### *b) Giải pháp*

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập ban kiểm tra nội bộ, phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trong năm học, cụ thể hóa theo từng tháng với nội dung, thời điểm, đối tượng, thành phần kiểm tra phù hợp.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho giáo viên trong ban kiểm tra nội bộ về cách kiểm tra, đánh giá, xếp loại để đánh giá đúng, thực chất việc thực hiện nhiệm vụ của mỗi giáo viên. Kịp thời công khai kết quả sau kiểm tra.

Tổ chức kiểm tra đúng quy trình, đúng kế hoạch, kịp thời rút kinh nghiệm, có biện pháp uốn nắn, điều chỉnh những hạn chế của mỗi bộ phận, cá nhân sau khi kiểm tra để thúc đẩy, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

### **IV. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA ĐĂNG KÝ PHẦN ĐẤU TRONG NĂM HỌC**

- Danh hiệu thi đua của trường: Tập thể lao động xuất sắc cấp tỉnh

- Danh hiệu thi đua của cá nhân:

+ Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 5 đ/c;

+ Lao động tiên tiến: 33 đ/c;

+ UBND huyện Điện Biên tặng giấy khen: 3 đ/c.

+ UBND tỉnh tặng bằng khen: 01 đ/c.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **1. Hiệu trưởng**

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng tháng. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển cho từng tháng.

## **2. Phó Hiệu trưởng**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện. Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

## **3. Tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Căn cứ chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường. Thực hiện thu-chi đúng nguyên tắc tài chính của loại hình trường; tham mưu đề xuất với lãnh đạo về thu-chi, mua sắm bổ sung ĐD-TTB phục vụ các hoạt động trong nhà trường

## **4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên**

Phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ giáo viên cốt cán trong việc chỉ đạo và phối hợp với giáo viên thực hiện kế hoạch. Các giáo viên căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân. Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ của trẻ em; chủ động phối hợp với gia đình của trẻ em để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.

Thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng. Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, bảo đảm không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ em.

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

*Noong Luông, ngày 15 tháng 9 năm 2023*

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH  
HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Bến**

Năm sau căn chỉnh lại dòng, nếu in kế hoạch không in cùng trang sếp ký, giống năm 21-22

1-16 căn dẫn có 18, 16-23 căn dẫn 19